

**Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 24 tháng 10 năm 2024**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ BẮC NINH**

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Lưu

Ông Nguyễn Văn Hiệp

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tùng Lâm - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn T, sinh năm 1990; Giới tính: Nam

HKTT: Thôn X, xã Tiên THnh, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nông Văn Thạch, sinh năm 1957 và bà Phùng Thị Liên, sinh năm 1962; Gia đình bị can có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Đã ly hôn. Con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 24/2013/HSST ngày 10/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 11/7/2014. Đã chấp Hnh xong các quyết định khác của bản án. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2024 đến nay. Có mặt tại điểm cầu tHnh phần – Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh

2. Nông Văn H, sinh năm 1992; Giới tính: Nam

HKTT: Thôn X, xã Tiên THnh, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nông Hoàng Hồng, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Đinh Thị Hiên, sinh năm 1963. Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ con: Chưa có. Tiền án: Bản án số 19/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 của Tòa án Nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 04/9/2022. Tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2024 đến nay. Có mặt tại điểm cầu tHnh phần – Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn T: Bà Nguyễn Thị Cúc* – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý NH nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu trung tâm, Tòa án nhân dân tHnh phố Bắc Ninh.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn H: Bà Đặng Thị Hương* – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý NH nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu trung tâm, Tòa án nhân dân tHnh phố Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 17/6/2024, do không có tiền chi tiêu nên Nông Văn T nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. T đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết từ phòng trọ tại khu vực phường Nam Sơn, tHnh phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đến khu vực tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Khi đến khu vực tHnh phố Bắc Giang (T không nhớ vị trí cụ thể) T gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết. Người đàn ông bán cho T 03 túi nilon chứa chất bột màu trắng với giá 300.000 đồng. Cho rằng đó là ma túy Heroine nên T cất túy vào túi quần rồi đi xe ôm quay lại tHnh phố Bắc Ninh. Khi đến khu Đông Dương, phường Nam Sơn, tHnh phố Bắc Ninh, T xuống xe, đi bộ mang theo ma túy vừa mua đến khu vực chợ Đông Dương, phường Nam Sơn, tHnh phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh để có ai hỏi mua thì bán.

Khoảng 09 giờ ngày 17/6/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nông Văn H đi bộ từ phòng trọ ở khu Đông Dương, phường Nam Sơn, tHnh phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đến khu vực chợ thuộc khu Đông Dương, phường Nam Sơn, tHnh phố Bắc Ninh để mua ma túy. Tại đây, H gặp T và hỏi mua của T 200.000 đồng tiền ma túy, T đồng ý. Sau đó, H đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, T nhận tiền rồi giao 01 gói ma túy cho H. Đúng lúc này, lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng và đưa cả hai về trụ sở cơ quan công an làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 1483/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là **0,1254 gam**; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroin (Heroine)**.

- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M3 gửi giám định có khối lượng là **0,2413 gam**; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroin (Heroine)**.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 VNĐ bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định là tiền thật”.

Tại bản Cáo trạng số 239/CT-VKSTPBN ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nông Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hai bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ Hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Nông Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nông Văn T từ 28 tháng đến 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nông Văn H từ 18 tháng đến 22 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa mẫu vật còn lại sau giám định

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng

Về án phí: Do các bị cáo “là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn” nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo

Bào chữa cho các bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý đồng ý với tội danh, điều khoản mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh của các bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hành vi phạm tội của mình, xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí cho hai bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về Hình vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận các Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều có tính khách quan và hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản Kết luận giám định, với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 9 giờ 10 phút ngày 17/6/2024, tại khu Đông Dương, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Nam Sơn bắt quả tang Nông Văn T có Hình vi bán trái phép 0,1254 gam ma túy Heroine cho Nông Văn H để H sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, thu giữ tại túi quần của T 0,2413 gam ma túy Heroine là ma túy T cất giấu để bán kiếm lời. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm đối với **0,3667 gam Heroine**, bị cáo H phải chịu trách nhiệm đối với **0,1254 gam Heroine**. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251; bị cáo Nông Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hình vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân góp phần gia tăng người nghiện chất kích thích, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người từ nơi khác đến Bắc Ninh làm việc và sinh sống, còn đang ở trong độ tuổi lao động nhưng không chịu khó làm ăn mà thực hiện Hình vi vi phạm pháp luật. Bị cáo T vì muốn kiếm tiền nhanh đã mua ma túy về bán lại kiếm lời, bị cáo H vì nghiện ma túy đã mua ma túy của T để bản thân sử dụng. Bản thân các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị tòa án đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng thành người có ích mà vẫn tiếp tục phạm tội mới, do đó cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới giúp các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nông Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nông Văn H là người “*đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện Hình vi phạm tội do cố ý*” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì chứa mẫu vật còn lại sau giám định đã được niêm phong kín là vật chứa vật cấm lưu Hnh nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Về số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo T: Xét là số tiền do phạm tội mà có nên tuyên tịch thu sung Ngân sách nH nước.

[6]. Về án phí: Xét các bị cáo “là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn” nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo.

[9]. Liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T tại tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T vẫn khai nhận không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố Bắc Ninh tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ thì xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nông Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nông Văn T 32 (ba mươi hai) tháng** tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt **Nông Văn H 20 tháng (hai mươi)** tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2024.

Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi Hnh án.

* *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách NH nước số tiền 200.000 đồng

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư ký hiệu A1 niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 1483/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh với Chi cục Thi Hình án dân sự thành phố Bắc Ninh).

* *Về án phí*: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Ngô Văn Lưu

Nguyễn Văn Hiệp

Nguyễn Thị Lệ

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS TP. Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- NH tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

Nguyễn Thị Lệ

